

## HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHO VAY KÝ QUỸ

(áp dụng từ ngày 09/01/2023)

### 1. Giới thiệu chung

#### 1.1. Giới thiệu chung

- Giao dịch cho vay ký quỹ (Margin) là giao dịch mua chứng khoán có sử dụng tiền vay của AseanSC, trong đó chứng khoán có được từ giao dịch này và các chứng khoán khác được giao dịch ký quỹ của Khách hàng được sử dụng làm tài sản bảo đảm cho khoản vay trên.
- Để thực hiện giao dịch ký quỹ tại AseanSC, Khách hàng cần mở “Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đăng ký dịch vụ” và đăng ký “Tài khoản Giao dịch chứng khoán ký quỹ”.

#### 1.2. Quy định Chính sách sản phẩm ký quỹ

STT	Tiêu chí	Nội dung
<b>I.</b>	<b>Đối tượng và điều kiện sử dụng dịch vụ cho vay giao dịch ký quỹ (margin)</b>	
1.	Đối tượng và điều kiện sử dụng	<p>Đối tượng được phép mở tài khoản giao dịch ký quỹ là các Khách hàng (“KH”) đã hoàn thiện hồ sơ mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đăng ký dịch vụ, có đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ và không thuộc những đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Là cổ đông lớn, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các chức danh khác do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần chứng khoán Asean (AseanSC) bổ nhiệm và những người có liên quan đến các đối tượng trên;</li> <li>▪ Là pháp nhân đang trong tình trạng giải thể, phá sản theo các quy định của pháp luật hiện hành;</li> <li>▪ Là Nhà đầu tư nước ngoài;</li> <li>▪ Các trường hợp khác theo quy định của Công ty và pháp luật có liên quan</li> </ul>
<b>II.</b>	<b>Hạn mức cho vay, lãi suất và tiền lãi vay</b>	
2.	Hạn mức thẩm định mặc định cấp cho 01 Khách hàng	03 tỷ đồng/Khách hàng (Trường hợp Khách hàng có nhu cầu thay đổi hạn mức, vui lòng liên hệ với AseanSC để được hỗ trợ)
3.	Lãi suất cho vay và tiền lãi vay	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Lãi suất cho vay theo thông báo của AseanSC trong từng thời kỳ, được đăng tải tại website <a href="http://www.aseansc.com.vn">www.aseansc.com.vn</a>. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.</li> <li>▪ Tiền lãi vay được tính trên cơ sở lãi suất và số ngày vay thực tế tương ứng với Khoản vay giao dịch ký quỹ: <b>Tiền lãi vay = Giá trị Khoản Vay * Lãi suất năm * số ngày vay thực tế / 365 ngày</b></li> <li>▪ Hệ thống AseanSC dự thu lãi margin hằng ngày và tự động thu lãi vào cuối ngày giao dịch hoặc thu ngay trong ngày nếu trên tài khoản có tiền mặt.</li> </ul>

<b>III. Danh mục chứng khoán ký quỹ và chứng khoán được mua</b>		
4.	Danh mục chứng khoán ký quỹ	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Theo quy định AseanSC trong từng thời kỳ, được đăng tải tại <a href="http://www.aseansc.com.vn">website www.aseansc.com.vn</a></li> <li>▪ Tỷ lệ tính tài sản đảm bảo của các loại quyền theo thông báo của AseanSC trong từng thời kỳ.</li> </ul>
5.	Chứng khoán được mua trên tài khoản giao dịch ký quỹ	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Đối với chứng khoán trong danh mục CKKQ của công ty và chứng khoán ngoài danh mục CKKQ của công ty nhưng vẫn nằm trong danh mục CKKQ do SGDCK quy định: cho phép mua bằng sức mua của mã chứng khoán trong danh mục.</li> <li>▪ Đối với chứng khoán ngoài danh mục CKKQ do SGDCK quy định: cho phép mua bằng tiền mặt và tiền bán chờ về còn có thể ứng trước.</li> </ul>
<b>IV. Giải ngân khoản vay, gia hạn và thu nợ</b>		
6.	Ngày giải ngân	Ngay trong ngày khi có phát sinh giao dịch mua chứng khoán
7.	Thời hạn khoản vay	89 ngày
8.	Gia hạn khoản vay	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Khách hàng có thể gia hạn khoản vay tại quầy giao dịch hoặc qua giao dịch trực tuyến. AseanSC nhận yêu cầu gia hạn trước khi khoản vay đến hạn: 05 ngày làm việc.</li> <li>▪ Số lần được gia hạn: 01 lần. Thời gian gia hạn tối đa/lần: 89 ngày.</li> <li>▪ Điều kiện gia hạn: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo Tỷ lệ ký quỹ thực tế lớn hơn hoặc bằng Tỷ lệ ký quỹ duy trì.</li> <li>- Thanh toán lãi phải trả của khoản vay tính đến ngày đề nghị gia hạn trên Hệ thống.</li> </ul> </li> <li>▪ Trường hợp KH không thanh toán khoản vay hoặc đề nghị gia hạn khoản vay của KH không được AseanSC chấp thuận, AseanSC sẽ bán xử lý tài sản theo quy định. AseanSC có quyền từ chối đề nghị gia hạn của KH mà không cần lý do.</li> </ul>
9.	Thu nợ	<p>Tự động thu nợ vào cuối ngày giao dịch hoặc theo yêu cầu của Khách hàng trong ngày giao dịch khi tài khoản có số dư tiền mặt. Thứ tự thu nợ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Trả Nợ phí lưu ký đến hạn các tháng trước và phí lưu ký đến hạn ngày hôm sau</li> <li>▪ Nợ Ký quỹ quá hạn, thu lãi trước gốc sau</li> <li>▪ Nợ Ký quỹ đến hạn, thu lãi trước gốc sau</li> </ul>
<b>V. Các định nghĩa và công thức Margin</b>		
10.	Giá Trị Tài Sản Đảm Bảo Quy Đổi	<p><b>Giá Trị Tài Sản Đảm Bảo Quy Đổi</b> = <math>\sum (Số\ lượng\ Chứng\ Khoán\ Ký\ Quỹ * Giá\ Căn\ Cú * Tỷ\ Lệ\ Cho\ Vay) + Quyền\ chứng\ khoán\ phát\ sinh\ và\ giá\ trị\ các\ tài\ sản\ bảo\ đảm\ khác\ được\ định\ giá\ theo\ chính\ sách\ từng\ thời\ kỳ\ của\ AseanSC\ (nếu\ có).</math></p> <p>Trong đó:</p>

		<p>(i) Giá Căn Cứ là mức giá của từng mã chứng khoán làm căn cứ để xác định giá trị tài sản bảo đảm trong TKGDKQ của Khách hàng, và được xác định theo nguyên tắc sau (nhưng không vượt quá mức giá tối đa để tính cho vay của từng mã chứng khoán theo quy định của AseanSC tại Danh mục chứng khoán ký quỹ):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong phiên giao dịch là giá tham chiếu của chứng khoán tại ngày giao dịch đó;</li> <li>- Ngoài phiên giao dịch là giá đóng cửa đối với chứng khoán niêm yết tại HOSE hoặc HNX tại ngày giao dịch gần nhất, theo quy ước của AseanSC trong từng thời kỳ.</li> </ul> <p>(ii) Tỷ Lệ Cho Vay là tỷ lệ phần trăm (%) tối đa giữa giá trị khoản vay mà AseanSC có thể cho vay và giá trị giao dịch dự kiến (theo giá thị trường hoặc giá tối đa để tính cho vay theo quy định của AseanSC) của mỗi lệnh giao dịch chứng khoán ký quỹ của KH. Tỷ lệ cho vay được áp dụng riêng cho từng mã chứng khoán và có thể được thay đổi tùy từng thời điểm, tùy theo quyết định của AseanSC phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>(iii) Quyền chứng khoán phát sinh và giá trị các tài sản bảo đảm khác (nếu có) được định giá tùy theo chính sách từng thời kỳ của AseanSC.</p>
11.	Dư nợ quy đổi	<b>Dư nợ quy đổi</b> = Tổng dư nợ vay (gồm nợ gốc và các khoản vay chưa thanh toán, lãi, phí giao dịch, bất kỳ phí phát sinh nào liên quan đến khoản vay mà KH đã vay AseanSC) – (tiền mặt + tiền bán chứng khoán chờ về có thể ứng)
12.	Tỷ lệ ký quỹ thực tế (Rtt)	Tỷ lệ ký quỹ thực tế (Rtt): là tỷ lệ phần trăm giữa Giá trị tài sản đảm bảo quy đổi và Dư nợ quy đổi. <b>Rtt</b> = Giá trị Tài sản Bảo Đảm Quy Đổi / Dư nợ quy đổi (Công thức tính Rtt theo chính sách cũ: Rtt = Dư nợ quy đổi / Giá trị Tài sản Bảo Đảm Quy Đổi)
13.	Tỷ lệ ký quỹ an toàn (Rat): 100% (tương đương 100% chính sách cũ)	Là tỷ lệ ký quỹ trên TKGDKQ mà KH phải đảm bảo để có thể được phép thực hiện các giao dịch ký quỹ theo quy định của AseanSC.
14.	Tỷ lệ ký quỹ duy trì (Rdt): 80% (tương đương 125% chính sách cũ)	Là tỷ lệ ký quỹ tối thiểu mà KH phải đảm bảo duy trì trên TKGDKQ của mình tại mọi thời điểm.
15.	Tỷ lệ ký quỹ xử lý (Rxl): 75% (tương đương 133% chính sách cũ)	Là ngưỡng mà khi tỷ lệ ký quỹ thực tế của KH xuống dưới mức đó, AseanSC có quyền xử lý tài sản đảm bảo.

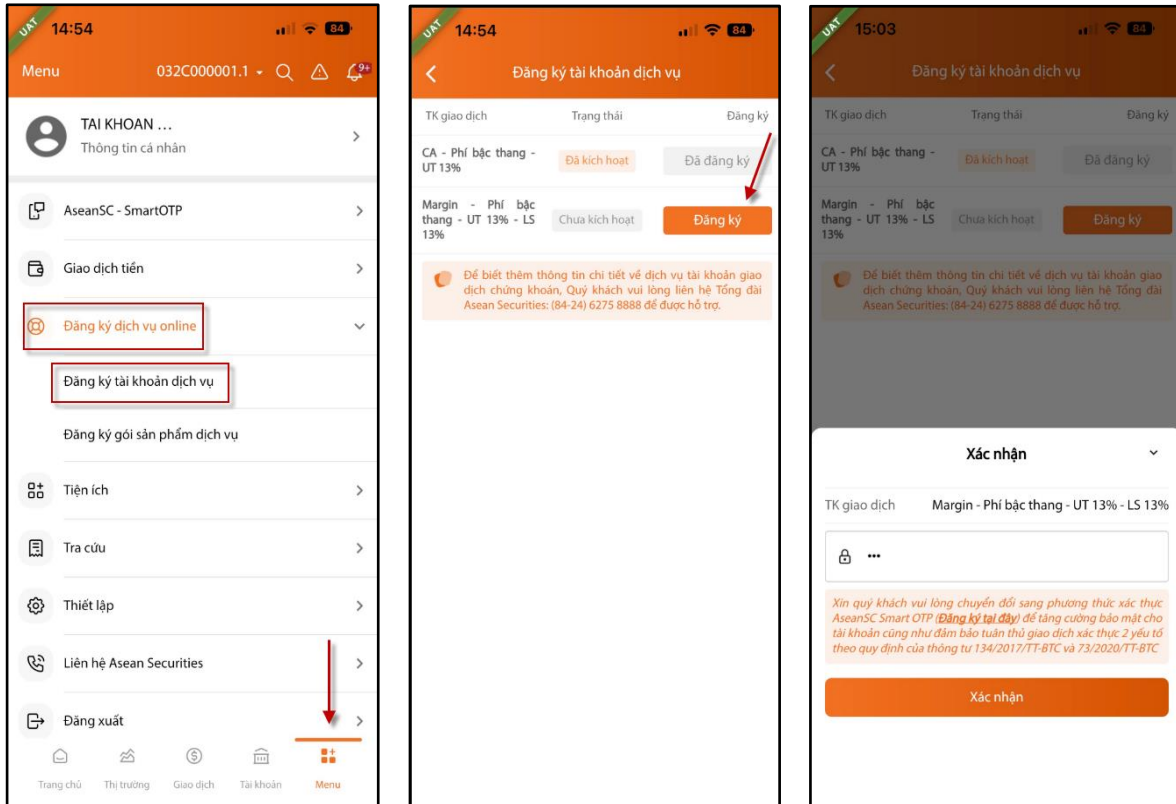
<b>VI. <i>Lệnh gọi ký quỹ bổ sung</i></b>		
16.	Lệnh gọi ký quỹ bổ sung	<p>Nếu Tỷ lệ ký quỹ thực tế (Rtt) trên TKGDKQ của Khách hàng tại bất kỳ thời điểm nào giảm xuống thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì (vì bất kỳ lý do gì) thì KH có nghĩa vụ bổ sung tài sản đảm bảo (bằng tiền hoặc bằng chứng khoán ký quỹ) để đưa Tỷ lệ ký quỹ về mức lớn hơn hoặc bằng Tỷ lệ ký quỹ duy trì.</p> <p>Thời gian bổ sung tài sản đảm bảo tối đa 03 ngày làm việc kể từ thời điểm Tỷ lệ ký quỹ thực tế (Rtt) trên TKGDKQ của Khách hàng giảm xuống thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì.</p>
<b>VII. <i>Các trường hợp bán xử lý tài sản đảm bảo</i></b>		
17.	Bán xử lý do nợ quá hạn	AseanSC có quyền bán vào ngày làm việc liền sau ngày đến hạn khoản vay (Trường hợp ngày đến hạn khoản vay rơi vào ngày nghỉ thì ngày đến hạn được tính là ngày làm việc đầu tiên liền sau ngày đến hạn).
18.	Bán xử lý do Tỷ lệ ký quỹ thực tế xuống dưới Tỷ lệ ký quỹ duy trì	<p>Khách hàng sẽ nhận được thông báo yêu cầu bổ sung tài sản đảm bảo trong 03 ngày làm việc liền tiếp kể từ thời điểm tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng có tỷ lệ ký quỹ thực tế xuống dưới tỷ lệ ký quỹ duy trì.</p> <p>Nếu quá thời gian bổ sung tài sản đảm bảo và KH không thực hiện bổ sung tài sản đảm bảo theo quy định, AseanSC có quyền bán giải chấp tại ngày làm việc liền sau ngày mà khách hàng nhận được thông báo thứ 03. Tuy nhiên, trong thời gian bổ sung tài sản đảm bảo, nếu tỷ lệ ký quỹ thực tế xuống dưới Tỷ lệ ký quỹ xử lý, AseanSC có quyền bán xử lý ngay lập tức.</p>
19.	Bán xử lý do Tỷ lệ ký quỹ thực tế xuống dưới Tỷ lệ ký quỹ xử lý	AseanSC có quyền bán tài sản đảm bảo ngay sau khi thông báo cho KH về việc tài khoản giao dịch ký quỹ có Tỷ lệ ký quỹ thực tế xuống dưới Tỷ lệ ký quỹ xử lý.
20.	Bán xử lý khi mã chứng khoán bị loại khỏi danh mục ký quỹ	Chứng khoán bị loại vẫn được tính trong Danh mục chứng khoán ký quỹ tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày chứng khoán bị loại khỏi danh mục ký quỹ (trừ trường hợp ngoại lệ theo quyết định của AseanSC trong từng thời kỳ căn cứ trên tình hình thực tế và quy định của pháp luật).
<b>VIII. <i>Nguyên tắc bán xử lý tài sản đảm bảo</i></b>		
21.	Thời gian đặt lệnh bán xử lý	Bắt đầu từ 08h00 của ngày giao dịch.
22.	Giá bán	Giá sàn hoặc bất kỳ giá nào theo quyết định của AseanSC.
23.	Lựa chọn mã chứng khoán bán	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ AseanSC có quyền chủ động lựa chọn mã chứng khoán bán xử lý để đảm bảo việc bán xử lý tài sản đảm bảo thành công.</li> <li>▪ Trong trường hợp bắt buộc bán những mã chứng khoán mà KH là đối tượng phải công bố thông tin, AseanSC sẽ thực hiện thông báo cho KH về việc bán xử lý trước khi thực hiện để KH công bố thông tin theo quy định.</li> </ul>
24.	Lưu ý	Khi thực hiện bán xử lý tài sản đảm bảo, AseanSC sẽ hủy tất cả lệnh mua/bán của KH đã đặt trước đó trên TK bị bán giải chấp.
<b>IX. <i>Quy định về rút tiền và chứng khoán trên tài khoản ký quỹ</i></b>		
25.	Rút tiền/chuyển khoản tiền	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Khách hàng có thể rút/chuyển khoản tiền trên tài khoản giao dịch ký quỹ với điều kiện:</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thanh toán hết dư nợ trên tài khoản giao dịch ký quỹ; hoặc</li> <li>- Khi trên tài khoản giao dịch ký quỹ có tiền mặt hoặc tiền bán chứng khoán chờ về còn có thể được ứng trước và sau khi rút/chuyển tiền Tỷ lệ ký quỹ trên tài khoản phải đảm bảo tỷ lệ ký quỹ an toàn và không có nợ quá hạn.</li> <li>▪ Khách hàng có thể rút/chuyển khoản tiền nội bộ từ tài khoản giao dịch ký quỹ sang tài khoản khác của KH nếu sau khi rút/chuyển khoản tiền tài khoản giao dịch ký quỹ vẫn đảm bảo tỷ lệ ký quỹ an toàn.</li> </ul>
26.	Rút/chuyển khoản chứng khoán	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Khách hàng có thể rút/chuyển khoản chứng khoán nội bộ từ tài khoản giao dịch ký quỹ sang tài khoản khác của KH nếu sau khi rút/chuyển khoản chứng khoán tài khoản giao dịch ký quỹ vẫn đảm bảo tỷ lệ ký quỹ an toàn.</li> <li>▪ Khách hàng không được rút/chuyển khoản chứng khoán sang công ty chứng khoán khác nếu trên tài khoản vẫn còn dư nợ ký quỹ.</li> </ul>

## 2. Hướng dẫn giao dịch ký quỹ

### 2.1. Đăng ký sử dụng dịch vụ ký quỹ

Để đăng ký sử dụng dịch vụ ký quỹ, Khách hàng thao tác như sau:



**Bước 1:** Đăng nhập **SeaStock Mobile/SeaStock Web**

**Bước 2:** Truy cập theo đường dẫn:

- **Mobile:** Menu → Đăng ký dịch vụ Online → Đăng ký tài khoản dịch vụ
- **Website:** Tiện ích → Đăng ký dịch vụ → Đăng ký tài khoản dịch vụ

**Bước 3:** Nhấn “Đăng ký”

Khách hàng có thể xem Trạng thái đăng ký của tài khoản tại cột “**Trạng thái**”:

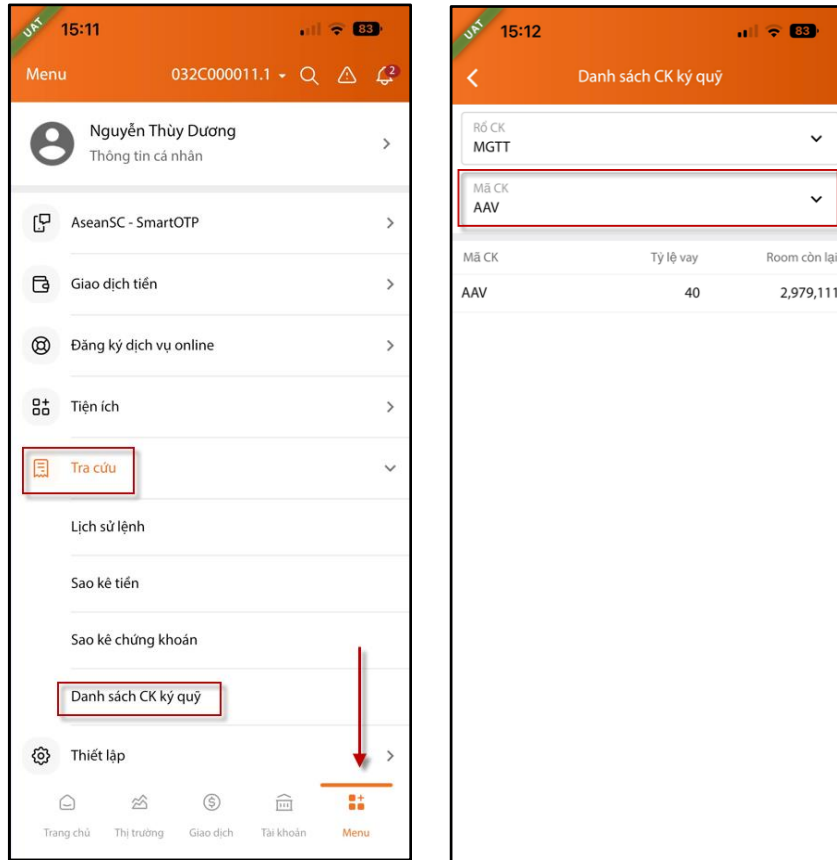
- **Đã kích hoạt:** Tài khoản của Khách hàng đã đăng ký dịch vụ
- **Chưa kích hoạt:** Tài khoản của Khách hàng chưa đăng ký dịch vụ

**Bước 4:** Nhập phương thức xác thực (mã PIN/SMS OTP/Smart OTP)

**Bước 5:** Nhấn “Xác nhận” để hoàn thành giao dịch đăng ký


Lưu ý: AseanSC trực tiếp liên hệ và gửi các hồ sơ/chứng từ quy định cho Khách hàng sau khi nhận được thông báo sau Khách hàng thực hiện đăng ký thành công trên Mobile/Website. Khách hàng hoàn thiện thông tin theo hướng dẫn và gửi hồ sơ/chứng từ về AseanSC để kích hoạt tiêu khoản.

## 2.2. Tra cứu danh mục và room chứng khoán ký quỹ



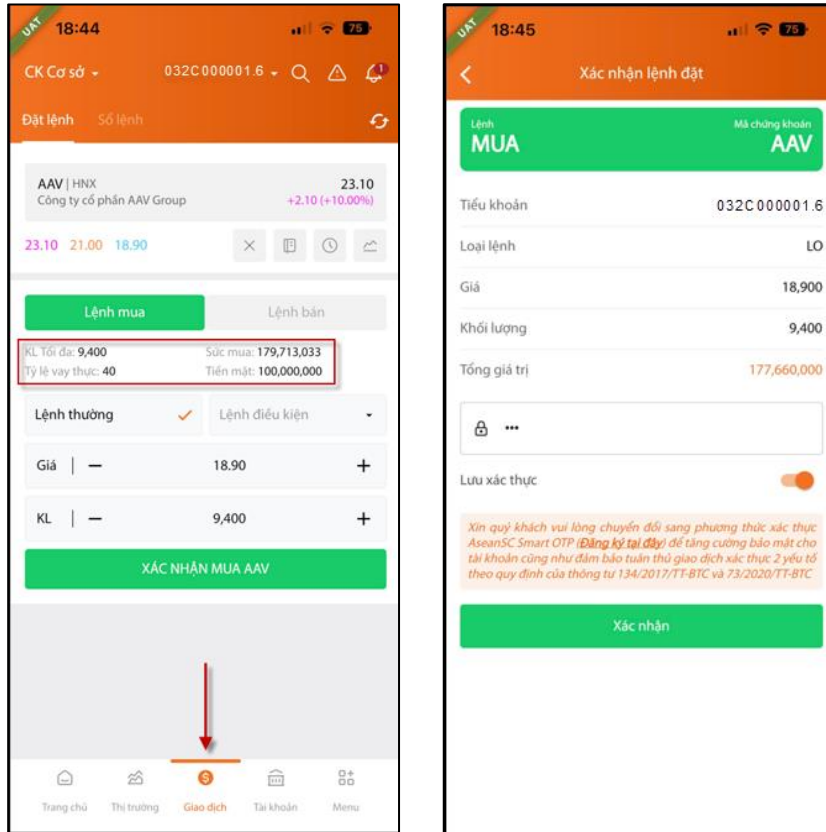
**Bước 1:** Truy cập theo đường dẫn:

- **Mobile:** Menu → Tra cứu → Danh sách CK ký quỹ
- **Website:** Tài khoản → Tra cứu → Danh sách CK ký quỹ

**Bước 2:** Nhấn vào nút  để lựa chọn Mã chứng khoán mà Khách hàng muốn tra cứu

- Mã CK: Mã chứng khoán tra cứu
- Tỷ lệ vay: Tỷ lệ mã chứng khoán cho vay
- Room còn lại: Số lượng chứng khoán còn lại có thể vay

### 2.3. Mua ký quỹ



**Bước 1:** Nhấp vào ô “**Giao dịch**”

**Bước 2:** Điền thông tin lệnh giao dịch

- Chọn tiểu khoản ký quỹ
- Mã chứng khoán
- Loại lệnh
- Giá
- Khối lượng

**Bước 3:** Kiểm tra thông tin

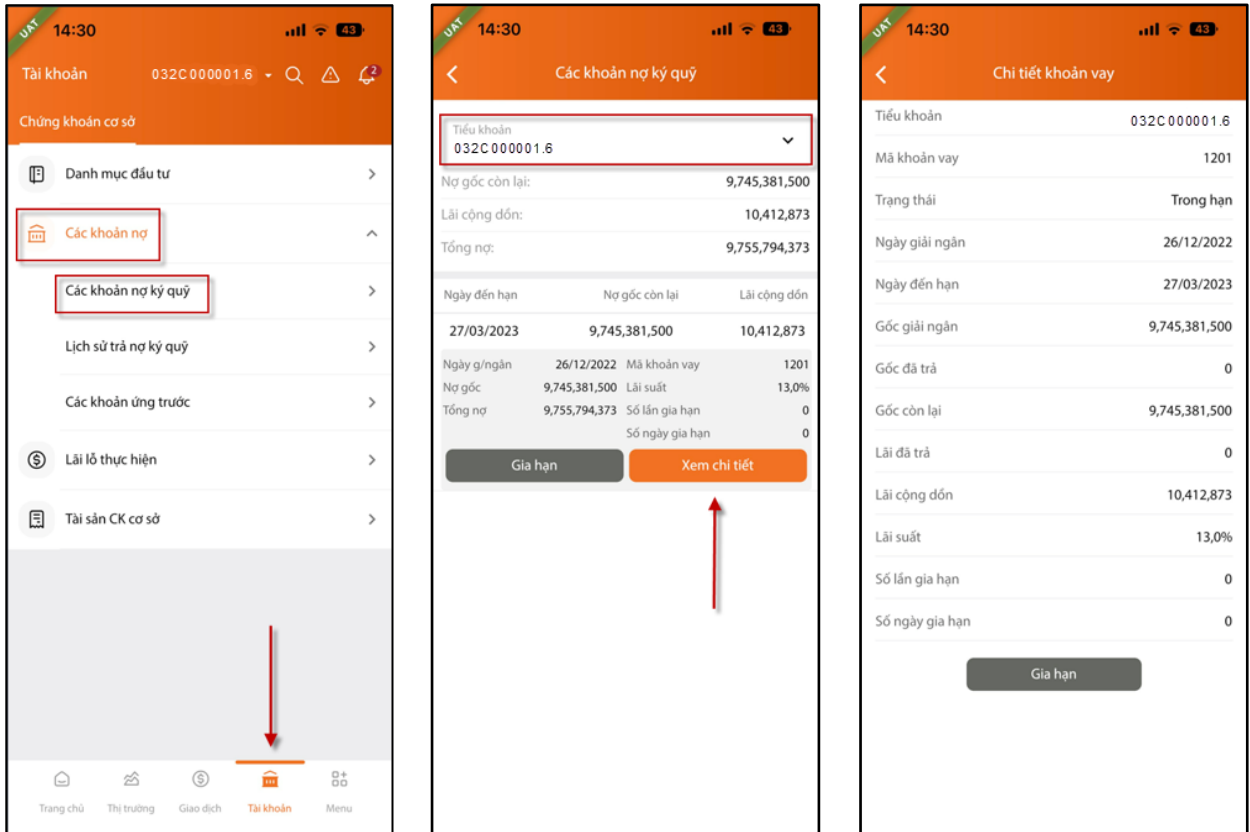
- Khối lượng tối đa: Khối lượng tối đa được mua dựa theo sức mua tiểu khoản
- Tỷ lệ vay thực: Tỷ lệ cho vay của mã chứng khoán
- Sức mua: Sức mua của tiểu khoản
- Tiền mặt: Số tiền mặt thực có của tiểu khoản

*Ví dụ: Khách hàng có 100 triệu đồng tiền mặt trong tài khoản ký quỹ và có ý định mua chứng khoán AAV. AseanSC cho vay mã AAV với tỷ lệ 40% với giá chặn là 21.000*

⇒ *Sức mua của Khách hàng hiển thị trên Hệ thống: 179.713.033*



## 2.4. Theo dõi khoản nợ ký quỹ và gia hạn món vay



**Bước 1:** Truy cập theo đường dẫn:

- **Mobile:** Tài khoản → Các khoản nợ → Các khoản nợ ký quỹ
- **Website:** Tài khoản → Chứng khoán cơ sở → Các khoản nợ → Nợ ký quỹ → Các khoản nợ ký quỹ

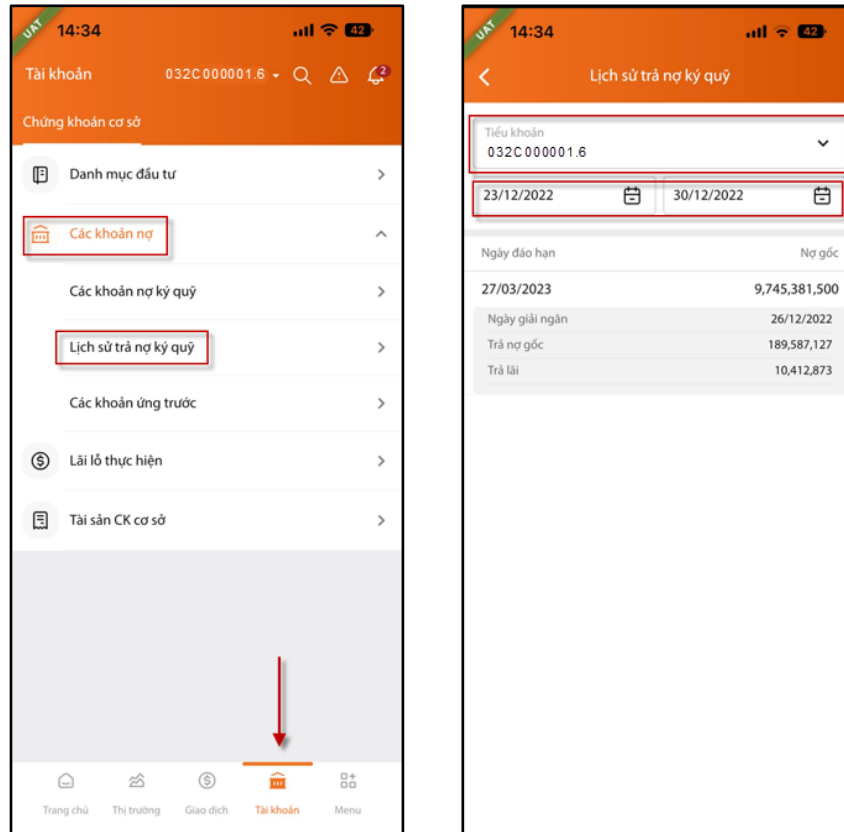
**Bước 2:** Lựa chọn tiêu khoản

**Bước 3:** Màn hình hiển thị khoản nợ ký quỹ, nhấn vào “**Xem chi tiết**” để xem thông tin.

- Ngày giải ngân: Ngày KH thực hiện giao dịch mua chứng khoán ký quỹ
- Nợ gốc: Số tiền nợ gốc của khoản vay
- Tổng nợ: Bao gồm nợ gốc và lãi
- Số lần gia hạn: Số lần Khách hàng đã thực hiện gia hạn
- Số ngày gia hạn: Số ngày gia hạn của khoản vay

**Bước 4:** Đối với các khoản vay đến hạn, Khách hàng có thể nhấn nút “**Gia hạn**” để tiếp tục Gia hạn khoản vay ký quỹ.

## 2.5. Theo dõi lịch sử trả nợ ký quỹ



**Bước 1:** Truy cập theo đường dẫn:

- **Mobile:** Tài khoản → Các khoản nợ → Lịch sử trả nợ ký quỹ
- **Website:** Tài khoản → Chứng khoán cơ sở → Các khoản nợ → Nợ ký quỹ → Lịch sử trả nợ

**Bước 2:** Lựa chọn tiêu khoản

**Bước 3:** Điền ngày bắt đầu/kết thúc

**Bước 4:** Màn hình hiển thị lịch sử trả nợ ký quỹ của tài khoản

- Ngày đáo hạn: Ngày đáo hạn của khoản vay
- Ngày giải ngân: Ngày KH thực hiện giao dịch mua chứng khoán ký quỹ
- Trả nợ gốc: Số tiền nợ gốc Khách hàng đã thanh toán
- Trả lãi: Số tiền lãi Khách hàng đã thanh toán